

Số: 285/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Vật lý
của Trường Đại học Quy Nhơn

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-KĐCLV ngày 09/3/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-KĐCLV ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh phiên thứ 23 ngày 22 - 23/11/2025;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Vật lý của Trường Đại học Quy Nhơn, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXIII ngày 22/11/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 05 đến ngày 10 tháng 9 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Vật lý của Trường Đại học Quy Nhơn của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên



là 47 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Trường Đại học Quy Nhơn tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Vật lý của Trường Đại học Quy Nhơn theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Vật lý của Trường Đại học Quy Nhơn được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.





Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 285/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 7	4.00	4.00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2	4.00	4.00	3	100	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 9	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5	3.80	3.80	4	80	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10	3.83	3.83	5	83
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6	4.00	4.00	7	100	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11	4.20	4.20	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			
4.00				47		94			

(Signature)



Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 285/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Sư phạm Vật lý (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Quy Nhơn, giai đoạn 2020-2025, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn trong chiến lược phát triển trường đến năm 2030; phù hợp với quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT đã bao quát các khối kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ - trách nhiệm, được diễn đạt theo hướng đo lường được năng lực người học. Bản mô tả CTĐT được trình bày đầy đủ, rõ ràng, cấu trúc hợp lý. Các đề cương học phần được chuẩn hóa về cấu trúc, làm rõ mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, kế hoạch dạy học chi tiết. Chương trình dạy học có cấu trúc hợp lý, được rà soát, điều chỉnh, cập nhật nội dung. Hoạt động dạy và học được thiết kế bám sát chuẩn đầu ra; đề cương học phần thể hiện rõ phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phân bổ thời lượng hợp lý, chú trọng phát triển kỹ năng tự học, tư duy độc lập, kỹ năng thực hành và khả năng ứng dụng. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên được Nhà trường quan tâm và triển khai thường xuyên. Môi trường tâm lý xã hội, môi trường cảnh quan tạo sự thoải mái về tâm lý và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học. Công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên được Khoa/giảng viên quan tâm và đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

(1). Nhà trường và Khoa Sư phạm cần điều chỉnh cách diễn đạt mục tiêu CTĐT để nhấn mạnh vai trò đóng góp phát triển vùng Nam Trung Bộ - Tây Nguyên. Chuẩn đầu ra cần được rà soát bổ sung tường minh hơn nội dung kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn theo yêu cầu của Khung trình độ Quốc gia Việt Nam bậc 6. Việc công bố chuẩn đầu ra nên mở rộng qua nhiều kênh truyền thông để tăng khả năng tiếp cận và nhận phản hồi từ doanh nghiệp, cộng đồng và người học.

(2). Khoa Sư phạm và ngành Sư phạm Vật lý cần tiếp tục hoàn thiện đề cương học phần theo hướng làm rõ ràng, chi tiết hơn mối quan hệ giữa nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra học phần. Bổ sung các nội dung đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục hiện đại. Đồng thời, cần khảo sát nhu cầu thông tin của các bên liên quan để cải tiến nội dung, hình thức bản mô tả CTĐT, xây dựng phiên



Handwritten signature

bản tiếng Anh phục vụ hợp tác quốc tế.

(3). Khoa Sư phạm và ngành Sư phạm Vật lý cần rà soát, điều chỉnh ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra để đảm bảo sự thống nhất giữa các học phần và CTĐT, đồng thời xác định rõ mức độ đóng góp của từng học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra. Cần triển khai đánh giá định kì mức độ phù hợp của các tổ hợp phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng gắn kết chặt chẽ hơn với yêu cầu phát triển năng lực người học. Việc cải tiến CTĐT cần đối sánh có chiều sâu với các CTĐT quốc tế về nội dung học phần, phương pháp dạy học và các yêu cầu kỹ năng hiện đại; tăng cường lồng ghép các nội dung liên quan đến năng lực tiếng Anh, năng lực số, ứng dụng AI và kỹ năng nghề nghiệp để nâng cao tính thực tiễn và hội nhập của chương trình.

(4). Nhà trường cần xây dựng kế hoạch hành động cụ thể để đưa Triết lý giáo dục vào các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, đặc biệt ở các lĩnh vực mang tính quốc tế. Cần tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, khai thác công nghệ mới như VR/AR và LMS để nâng cao trải nghiệm học tập. Đồng thời, rà soát và bổ sung thêm thông tin chi tiết trong đề cương học phần về phương pháp dạy học, hoạt động tự học, tăng cường hoạt động gắn kết dạy - học với nghiên cứu khoa học, khuyến khích người học tham gia đề tài, dự án để tăng số lượng cũng như nâng cao chất lượng sản phẩm nghiên cứu.

(5). Khoa Sư phạm và ngành Sư phạm Vật lý cần sớm triển khai biên soạn ngân hàng câu hỏi thi đối với các học phần của CTĐT để đảm bảo đánh giá được năng lực của người học, đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT. Cần có kế hoạch sử dụng kết quả phân tích phổ điểm của các bài thi một cách hiệu quả trong cải tiến các hoạt động của kiểm tra đánh giá. Đồng thời, triển khai thêm các kênh tiếp nhận khiếu nại trực tuyến, ẩn danh để đảm bảo sự linh hoạt, bảo mật và khuyến khích người học chủ động đóng góp ý kiến cải tiến chất lượng.

(6). Nhà trường cần hoàn thiện hệ thống văn bản về công tác nhân sự theo hướng đồng bộ, thống nhất và có tính chiến lược; đồng thời xây dựng cơ chế đánh giá định kì hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng và tính bền vững của đội ngũ giảng viên.

(7). Nhà trường cần nâng cao chính sách thu hút, đãi ngộ để tuyển dụng, giữ chân cán bộ, viên chức có năng lực. Rà soát Khung năng lực tại vị trí việc làm, bổ sung các tiêu chí định lượng để đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên. Tăng cường khảo sát nhu cầu về đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm; chú trọng công tác tổng kết, đánh giá tính hiệu quả sau các kì đào tạo, bồi dưỡng. Định kì khảo sát mức độ hài lòng về công tác thi đua khen thưởng, kịp thời điều chỉnh cơ chế chính sách. Áp dụng các phần mềm chuyên dụng để quản trị kết quả theo công việc của đội ngũ nhân viên tại các vị trí việc làm.

(8). Nhà trường và Khoa Sư phạm cần đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo nhu cầu nhân lực. Bổ sung và chuẩn hóa cơ chế khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của người học theo đặc thù chương trình đào tạo. Mở rộng địa bàn thực tập sang các cơ sở



ngoài công lập; tăng cường mối liên kết giữa nhà trường - doanh nghiệp - gia đình. Tiếp tục phát huy hiệu quả các hoạt động hỗ trợ hiện có nhằm nâng cao trải nghiệm cho người học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

(9). Nhà trường cần xây dựng kế hoạch bố trí phòng làm việc cho lãnh đạo Khoa, phòng làm việc cho giảng viên đảm bảo theo quy định. Cần mở rộng số lượng và đối tượng khảo sát về mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học để thu được số liệu có độ tin cậy. Cần nâng cao năng lực hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng việc chuyển đổi số trong quản lý đào tạo và xây dựng học liệu số. Tăng cường xây dựng nguồn tài liệu, giáo trình nội sinh phục vụ công tác đào tạo.

(10). Nhà trường cần ban hành văn bản quy định/hướng dẫn đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT và cách thức lựa chọn phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá tương thích chuẩn đầu ra học phần. Khoa Sư phạm cần xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát, đánh giá sự tương thích, phù hợp của phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra để làm căn cứ cho cải tiến chất lượng đào tạo; tăng cường vận dụng các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá hiện đại, kết hợp dạy học tại lớp và e-Learning. Cần tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào các bài giảng của chương trình đào tạo.

(11). Nhà trường cần nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp; có các giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng và trước hạn; kết nối với cựu sinh viên và nhà sử dụng lao động nắm bắt tình trạng, vị trí việc làm và khả năng tự lập nghiệp để có những điều chỉnh cần thiết về CTĐT đáp ứng thị trường lao động. Mở rộng các loại hình hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo, khởi nghiệp của sinh viên; nâng cấp Bộ Tiêu chí đánh giá năng lực sinh viên tốt nghiệp sát hợp với chuẩn đầu ra CTĐT để có những đánh giá khoa học, khách quan về chất lượng sinh viên tốt nghiệp và từ đó có những đáp ứng tích cực và hiệu quả hơn trong việc cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.



